

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NÔNG SƠN
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 01/2022/HSST-QĐ

Nông Sơn, ngày 24 tháng 1 năm 2022

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NÔNG SƠN, TỈNH QUẢNG NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Nghĩ.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

+ Ông Nguyễn Đình Tuấn;

+ Bà Hồ Thị Hoàng Nga;

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Hồ Thị Hoàng Sa- Thư ký Tòa án.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Sơn, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa:* Ông Phan Duy Công - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 01 năm 2022, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Nông Sơn, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 18/2021/HSST ngày 10 tháng 12 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 01/2022/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 1 năm 2022, đối với bị cáo:

Đào Công H, sinh ngày 05 tháng 5 năm 1993; sinh, trú quán: Thôn T, xã Q, huyện N, tỉnh Q;

Nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; họ và tên cha, mẹ : Đào P và Đỗ Thị Ph(đã chết); bị cáo chưa có vợ con;

Tiền sự: không; tiền án: Bị cáo Đào Công H bị Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Q xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số: 01/2016/HSST, ngày 23/02/2016 và bị Tòa án nhân dân quận N, thành phố Đ xử phạt 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số: 39/2018/HSST, ngày 19/11/2018.

- *Người bị hại:* Ông Nguyễn Thanh Q, sinh năm 1955, trú tại Thôn P, xã Q, huyện N, tỉnh Q; có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Chị Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 1986, trú tại số 57 TL 16, phường H, quận C, thành phố Đ; vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

+ Anh Trương Thanh T, sinh năm 1997, trú tại thôn T, xã Q, huyện N, tỉnh Q; vắng mặt.

+ Chị Đào Thị M, sinh năm 1987, trú tại thôn T, xã Q, huyện N, tỉnh Q; vắng mặt.

+ Anh Đào Văn Đ, sinh năm 1990; trú tại thôn T, xã Q, huyện N, tỉnh Q; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 23/4/2021, bị cáo Đào Công H (sinh năm 1993, trú tại thôn T, xã Q, huyện N) đến quán game Nich (ở gần chợ TP) để chơi game. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, thì bị cáo đi bộ về phòng trọ của anh Trương Thanh T(trú tại thôn T, xã Q, huyện N) mục đích để ngủ lại qua đêm. Tuy nhiên, khi bị cáo đến phòng trọ của anh T thì giữa anh T và bị cáo xảy ra mâu thuẫn nên bị cáo đi bộ về nhà của mình ở thôn T, xã Q để ngủ. Đến khoảng 02 giờ sáng ngày 24/4/2021, bị cáo thức dậy và đi bộ ra đường với mục đích xem có ai để tài sản sơ hở thì lấy trộm. Khi đến trước nhà của ông Nguyễn Thanh Q(sinh năm 1955, trú thôn P, xã Q, huyện N) bị cáo phát hiện trước hiên nhà 01chiếc xe mô tô hiệu Wave, màu đỏ đen, biển kiểm soát 92H5-3013(xe này chỉ Nguyễn Thị Thu T đứng tên cho lại ông Nguyễn Thanh Q làm chủ sở hữu).

Bị cáo đi đến chỗ xe, thấy trên xe có sẵn chìa khoá nên bị cáo dắt lùi xe ra đường bê tông, dắt đi một đoạn bị cáo bật chìa khoá nổ xe chạy lên đường Quốc lộ 14H và về nhà mình. Đến khoảng hơn 02 giờ 30 phút cùng ngày, bị cáo điều khiển xe trộm cắp được ra Đà Nẵng ở phòng trọ, đến chiều ngày 25/4/2021, bị cáo đến chợ Hoà Khánh và bán chiếc xe đã trộm được cho một người lạ mặt với giá 3.500.000 đồng (Ba triệu năm trăm ngàn đồng) để lấy tiền tiêu xài và bỏ trốn khỏi địa phương.

Tại kết luận định giá tài sản số: 10/KL-ĐGTS ngày 10 tháng 5 năm 2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện N kết luận: Giá trị tài sản (chiếc xe mô tô hiệu Wave RSX biển kiểm soát 92H5-3013) mà Đào Công H trộm cắp vào ngày 24/4/2021 là 7.500.000 đồng (*Bảy triệu năm trăm nghìn đồng*). Cơ quan CSĐT Công an huyện Nông Sơn đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với bị cáo Đào Công H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Cơ quan CSĐT Công an huyện N đã ra Quyết định truy nã đối với bị cáo Đào Công H.

Đến ngày 12/10/2021, bị cáo đến Công an phường A, thành phố B, tỉnh Đ để đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Quá trình điều tra thu thập chứng cứ, Cơ quan CSĐT Công an huyện N và Viện kiểm sát nhân dân huyện N xác định bị cáo Đào Công H có 02 tiền án, nên kết luận bị cáo Đào Công H phạm tội “Trộm cắp tài sản”

thuộc trường hợp “Tái phạm nguy hiểm” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 BLHS.

Vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N đã tạm giữ 01 USB có chứa dữ liệu điện tử. Còn đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 92H5-3013 mà bị cáo đã trộm cắp của ông Nguyễn Thanh Q, bị cáo đã bán cho một người không rõ địa chỉ, lai lịch nên Cơ quan CSĐT không thể thu hồi được.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, bị cáo và người bị hại không xin hoãn phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử. Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên tiếp tục xét xử vì những người vắng mặt đã có lời khai, việc xét xử vắng mặt họ không ảnh hưởng đến quyền lợi hợp pháp của họ và những người tham gia tố tụng khác.

Về nội dung:

[3] Qua thẩm tra tại phiên tòa, bị cáo tự trình bày hành vi của bị cáo phù hợp với lời khai người bị hại, người làm chứng. Qua xem xét vật chứng bản ảnh trích xuất từ camera, bị cáo và người làm chứng xác định bị cáo Hậu thực hiện. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện N là có căn cứ để xác định: Vào khoảng 02 giờ ngày 24/4/2021, bị cáo Đào Công H đến nhà ông Nguyễn Thanh Q trộm cắp 01 chiếc xe mô tô hiệu Wave RSX biển kiểm soát 92H5-3013. Giá trị tài sản (chiếc xe mô tô hiệu Wave RSX biển kiểm soát 92H5-3013) mà Đào Công H trộm cắp vào ngày 24/4/2021 là 7.500.000 đồng (*Bảy triệu năm trăm nghìn đồng*).

[4] Bị cáo Đào Công H đã có 02 (hai) tiền án thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, do đó chấp nhận luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa, tuyên bố bị cáo Đào Công H phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm g, khoản 2, Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, áp dụng hình phạt đối với của bị cáo, Kiểm sát viên đề nghị áp dụng điểm s khoản 1,

khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015(sửa đổi, bổ sung năm 2017) mức hình phạt từ 30 tháng đến 36 tháng tù. Tại phiên tòa, bị cáo Đào Công H chấp nhận không có bào chữa gì.

[6] Hội đồng xét xử nhận thấy bị cáo chưa thật sự ăn năn hối cải, không có lời xin lỗi với người bị hại và gia đình mình về hành vi bị cáo gây ra, nên cần phải áp dụng hình phạt tương xứng đối với bị cáo để nghiêm khắc giáo dục bị cáo và tăng cường việc đấu tranh phòng chống tội phạm trên địa bàn.

Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên bị cáo thành khẩn khai báo, sau khi bỏ trốn bị cáo ra đầu thú, ngoài ra, giá trị tài sản không lớn, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt đối cho bị cáo, nên Hội đồng xét xử thống nhất mức án 30 tháng tù mà Kiểm sát viên đề nghị để cải tạo bị cáo thành công dân tốt.

[7] Về hành vi của người tiêu thụ tài sản: Theo hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo Đào Công H đã bán xe cho một người không quen biết, không rõ địa chỉ, cơ quan CSĐT không thể xác minh được lai lịch người mua xe, để làm rõ hành vi có phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” hay không, nên Hội đồng xét xử không xem xét, cần tách ra nếu sau này có căn cứ phạm tội sẽ xử lý sau.

[8] Trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, người bị hại tự nguyện chỉ yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền: 2.000.000 đồng chiếc xe bị mất, kiểm sát viên đề nghị chấp nhận, Hội đồng xét xử chấp nhận buộc bị cáo phải bồi thường.

[9] *Về xử lý vật chứng:*

Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N đã thu thập 01(một) USB kèm theo hồ sơ vụ án, tại phiên tòa Kiểm sát viên đề nghị lưu giữ theo hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] *Về án phí:* Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Đào Công Hậu phải chịu án phí hình sự sơ thẩm số tiền: 200.000 đồng và án phí dân sự sơ thẩm số tiền: 300.000 đồng của số tiền bị cáo phải bồi thường dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm g, khoản 2, Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 101 của Bộ luật hình sự năm 2015(sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Tuyên bố: Bị cáo Đào Công H phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt: Bị cáo Đào Công H hình phạt là 30(ba mươi) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ 12/10/2021

2. Trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Đào Công H phải bồi thường cho ông Nguyễn Thanh Q số tiền: 2.000.000 đồng(hai triệu đồng) về khoản chiếc xe mô tô hiệu Wave RSX biển kiểm soát 92H5-3013 bị mất.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của ông Nguyễn Thanh Q cho đến khi thi hành xong số tiền nói trên, hàng tháng bị cáo Đào Công H còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2, Điều 468 của Bộ luật dân sự.

3. Xử lý vật chứng: Tiếp tục lưu giữ 01(một) USB chứa dữ liệu điện tử của vụ án, đã được niêm phong hiện đang kèm trong hồ sơ vụ án.

4. Về án phí: Buộc bị cáo Đào Công H phải chịu án phí số tiền: 500.000 đồng (năm trăm ngàn đồng); gồm: Án phí hình sự sơ thẩm số tiền: 200.000 đồng và án phí dân sự sơ thẩm số tiền: 300.000 đồng.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử phúc thẩm ; người liên quan vắng mặt thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận

- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác ;
- VKSND huyện N;
- CQCSĐT Công an huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- TAND tỉnh Q ;
- Sở Tư pháp tỉnh Q;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Nghi